

Bài 15

PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 – 1939

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Hiểu được :

– Thời kì thứ hai trong cuộc đấu tranh giành chính quyền do Đảng ta lãnh đạo (1936 – 1939). Đây là phong trào đấu tranh khác hẳn thời kì 1930 – 1931 về mục tiêu, khẩu hiệu, hình thức và phương pháp đấu tranh.

– Phong trào dân chủ 1936 – 1939 diễn ra với sự tác động của nhiều yếu tố khách quan, nhất là Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản (7 – 1935) và sự kiện Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.

– Những hình thức, phương pháp đấu tranh mới mẻ lần đầu tiên được Đảng ta tiến hành.

– Kết quả thu được rất to lớn, khiến chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách của quần chúng.

– Phong trào dân chủ 1936 – 1939 đã để lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng phân tích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

3. Về thái độ

– Bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo sáng suốt, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng.

– Nâng cao nhiệt tình cách mạng, hăng hái tham gia phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng vì lợi ích của đất nước, của nhân dân.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Nội dung bài học đề cập đến tình hình chính trị, kinh tế – xã hội của đất nước nửa cuối những năm 30 của thế kỉ XX.

– Nguyên nhân của những biến chuyển ấy : Tác động của tình hình chính trị thế giới, của nước Pháp đến Việt Nam. Từ đầu những năm 20 của thế kỉ XX, do sự phát triển không đều của CNTB, mâu thuẫn giữa các nước tư bản ngày càng sâu sắc. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện và bành trướng ở châu Âu và châu Á, âm mưu gây chiến tranh để chia lại thị trường thế giới. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lực lượng dân chủ, hoà bình, tiến bộ trên thế giới đã đấu tranh chống chiến tranh, đòi tự do, cơm áo, hoà bình.

– Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Đông Dương, sau khi phục hồi về mặt tổ chức, đã tiếp thu tinh thần Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản, Đảng ra hoạt động công khai, sử dụng hình thức đấu tranh hợp pháp ; mục tiêu đấu tranh là chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình.

– Ý nghĩa lịch sử của phong trào dân chủ 1936 – 1939.

2. Về phương pháp

GV sử dụng phương pháp phân tích, nhận xét, kết hợp với phương pháp logic để đánh giá các sự kiện cũng như phong trào.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Các tác phẩm lịch sử viết về giai đoạn 1936 – 1939.

– Các tác phẩm hồi kí, văn học giai đoạn 1936 – 1939.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Mở bài

GV có thể thực hiện theo hai cách :

– Cách thứ nhất : Nêu khái quát về phong trào dân chủ 1936 – 1939, sau đó trình bày các mục cụ thể của bài.

– Cách thứ hai : Nhắc lại vài nét về giai đoạn 1930 – 1935, sau đó dẫn dắt vào bài.

2. Dạy và học bài mới

Bài này được kết cấu thành hai mục lớn :

Mục I – Tình hình thế giới và trong nước

1. Tình hình thế giới

Trước hết, GV trình bày một vài khía cạnh của tình hình thế giới, bởi vì những sự kiện diễn ra trên thế giới có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình Việt Nam.

Về tình hình chính trị thế giới, GV tập trung phân tích ba sự kiện quan trọng nhất : Bọn phát xít cầm quyền ở một số nước tích cực chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh thế giới ; Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7 – 1935) đã thông qua đường lối đấu tranh mới ; Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (4 – 1936).

Nếu có thời gian, GV có thể bổ sung thêm một số sự kiện quan trọng khác :

Ở Trung Quốc, cuối năm 1936, Tưởng Giới Thạch buộc phải bắt tay với Đảng Cộng sản để chống Nhật. Mặt trận dân tộc chống phát xít được hình thành.

Ở Tây Ban Nha, Mặt trận Nhân dân giành thắng lợi trong kì tuyển cử đầu năm 1936. Chính phủ Mặt trận Nhân dân Tây Ban Nha thành lập.

Ở các thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi : Tháng 8 – 1936, Đại hội lần thứ II của Mặt trận Nhân dân Angiêri được triệu tập. Đại hội quyết định cử đoàn đại biểu tới Pari, mang theo yêu sách về quyền tự do dân chủ. Ở Maroc, Xênegan,... cũng tổ chức nhiều cuộc biểu tình.

2. Tình hình trong nước

GV trình bày để HS hiểu được :

– Tình hình chính trị : có sự thay đổi trong một số chính sách của chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam, nới rộng thêm quyền tự do dân chủ. Các đảng phái chính trị đua nhau hoạt động.

– Nét nổi bật nhất về tình hình kinh tế Việt Nam những năm 1936 – 1939 là có sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế. Tuy nhiên, sự phát triển chỉ tập trung vào một số ngành đáp ứng cho nhu cầu của chiến tranh. Nền kinh tế Việt Nam vẫn lạc hậu và bị phụ thuộc.

– Tình hình xã hội : đời sống của các tầng lớp nhân dân chưa được cải thiện nhiều ; thất nghiệp, nợ nần, đói kém vẫn diễn ra ở cả nông thôn và thành thị.

"Theo số liệu chính thức ở Bắc Kỳ thì giá sinh hoạt tháng 6 – 1939 tăng 40% so với tháng 9 – 1938 và so với năm 1914 thì tăng 177% ; trong khi đó, tiền lương chỉ tăng từ 10 đến 12%, vì vậy một làn sóng bãi công đã nổ ra".

(Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, Tập 1, Sđd, tr. 546)

Mục II – Phong trào dân chủ 1936 – 1939

Mục này được chia thành hai tiểu mục :

1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 – 1936

GV hướng dẫn cho HS hiểu được :

– Đường lối, chủ trương của Đảng thời kì 1936 – 1939 được thể hiện ở Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7 – 1936, 1937, 1938.

– Đường lối và phương pháp đấu tranh của Đảng được xây dựng dựa trên tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản, căn cứ vào tình hình cụ thể của Việt Nam.

– Nghị quyết của các hội nghị trên là sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng.

2. Những phong trào đấu tranh tiêu biểu

a) Đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ

– Trước hết, GV cần giúp cho HS hiểu rõ khái niệm "Đông Dương Đại hội". Đây là cách viết theo lối "Hán – Việt" mà ở thời kì này người ta quen dùng. Hiện nay có một số cuốn sách viết là Đại hội Đông Dương. Về nghĩa không có gì khác nhau, nhưng ta nên dùng thuật ngữ đương thời.

Đông Dương Đại hội thực chất là các cuộc hội họp của nhân dân để thảo ra bản dân nguyện (nguyện vọng của nhân dân) gửi tới phái đoàn của Quốc hội Pháp sẽ sang điều tra tình hình Đông Dương.

– Phái đoàn của Quốc hội Pháp dự định sang Đông Dương (và các thuộc địa khác của Pháp) nhưng sau đó không sang. Ngay khi được tin phái đoàn sẽ sang, Đảng ta nhân cơ hội đó đã phát động một phong trào đấu tranh rộng lớn đòi dân sinh, dân chủ.

– Đây là một phong trào được tổ chức hợp pháp, bề ngoài dường như hưởng ứng chủ trương của Quốc hội Pháp. Khi phong trào diễn ra rầm rộ, sôi nổi trong cả nước, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia thì chính quyền thực dân hoảng sợ, nên đã cấm phong trào hoạt động.

– Để vận động cho Đông Dương Đại hội, Đảng đã kêu gọi các đảng phái chính trị, các tổ chức quần chúng hưởng ứng.

Bức thư Ban Chấp hành Đảng Cộng sản Đông Dương viết : "Đảng Cộng sản Đông Dương khẩn thiết kêu gọi tất cả các đảng và nhóm cách mạng và

không cách mạng đoàn kết lại, thành lập Mặt trận bình dân Đông Dương đảng bảo vệ hoà bình, đòi các quyền tự do dân chủ và cơm áo thiết thân cho đời sống.

Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ tìm đủ mọi cách, trực tiếp hay gián tiếp, cùng với các đảng phái khác tuyên truyền và tổ chức các cuộc họp công cộng nhằm bầu cử các đại biểu đi dự Đông Dương đại hội và chuẩn bị tiếp đón phái đoàn điều tra một cách long trọng, có đông đảo quần chúng tham gia".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng - Toàn tập (1936 - 1939)*, Tập 6, NXB Chính trị quốc gia, H., 1998, tr. 100)

b) Đấu tranh nghị trường

- Đây là một hình thức đấu tranh mới của Đảng Cộng sản Đông Dương. Hình thức này rất hiếm ở các nước thuộc địa, chỉ có ở các nước phương Tây. Điều đó chứng tỏ Đảng ta rất nhạy bén, sáng tạo, tận dụng mọi điều kiện có thể để tổ chức đấu tranh.

- Mặc dù Chính phủ Pháp đã nới rộng quyền bầu cử, ứng cử ở thuộc địa, nhưng chỉ ở cấp khu vực (cấp ki) và vẫn không cho Đảng Cộng sản tham gia. Vì vậy, Đảng đã vận động những người tiến bộ trong hàng ngũ trí thức phong kiến, tư sản dân tộc, địa chủ cấp tiến ra ứng cử; đồng thời dùng báo chí để tuyên truyền và vận động cử tri bỏ phiếu cho những người này.

- Trên mặt trận đấu tranh này, Đảng ta đã thu được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, cũng có khi bị thất bại như trong cuộc tuyển cử vào Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ.

Trong Báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc viết: "Nam Kỳ: Trong dịp bầu cử Hội đồng Quản hạt, Mặt trận Dân chủ đã đưa ra danh sách Ninh, Tạo, Mai. Chính quyền đã gây mọi khó khăn đối với các ứng cử viên này: từ chối không nhận danh sách ứng cử, đe dọa các chủ muốn cho họ thuê phòng làm nơi hội họp, xé áp phích của họ, bắt các biên tập viên báo *Dân chúng* (tờ báo công khai của Đảng ở Sài Gòn), tịch biên toà báo và tài chính của nó... Sau hàng trăm cuộc mít tinh phản đối, có hơn 2 vạn người tham gia, chính quyền mới buộc phải thừa nhận danh sách ứng cử đó. Và chỉ đến vòng bầu cử thứ hai, 3 tên Tôrốtkit và 3 tên lập hiến mới trúng cử".

(Hồ Chí Minh, *Tuyển tập, (1919 - 1945)*, Sdd, tr. 544)

c) *Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí*

– Lợi dụng những sắc lệnh mới về báo chí của chính quyền thực dân, Đảng đã xuất bản báo công khai bằng tiếng Việt và tiếng Pháp. Đây là hình thức đấu tranh mới của Đảng.

– Đây là cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng và văn hoá : tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chống quan điểm thực dân, phản động và phi vô sản. Mặt khác báo chí tập hợp, hướng dẫn phong trào đấu tranh của quần chúng.

– Không chỉ xuất bản báo, nhiều tác phẩm văn học hiện thực phê phán, sách lí luận – chính trị cũng được xuất bản công khai.

– Đảng còn phát động phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ, giúp nhân dân lao động đọc được sách báo, nâng cao sự hiểu biết về chính trị và cách mạng.

– Có thể kể tên một số bài báo có giá trị như : "Văn học và chủ nghĩa duy vật" của Hải Triều (đăng trên báo *Sông Hương tục bản*), "Kinh tế học mácxít" của Balay (báo *Đời nay*), "Lênin và Mặt trận Nhân dân" (báo *Tiếng nói của chúng ta*), "Bức thư công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi các đảng phái", "Thư của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Đảng Cộng sản Pháp", "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với thời cuộc" (báo *Dân chúng*) v.v..

– Sau hai năm thực hiện một mức độ tự do hạn chế, chính quyền thực dân lại dùng bạo lực cấm đoán báo chí.

Nguyễn Ái Quốc viết : "Chính phủ thuộc địa tích cực dùng bạo lực chống lại các báo phái tả cũng như các báo dân chủ bản xứ. Chúng đuổi những công nhân, viên chức đọc các báo đó, đe dọa những độc giả khác, tịch thu báo, và đôi khi cả tài chính của toà báo, bắt bớ và tống giam các biên tập viên và phóng viên, truy tố ban biên tập trước toà án v.v.. "

(Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, Tập 1, (1919 – 1945), Sdd, tr. 558 – 559)

3. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936 – 1939

Trình bày như SGK.

3. Sơ kết bài học

– Sự biến chuyển của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam. Nguyên nhân của những biến chuyển ấy.

– Sự chuyển hướng đấu tranh của Đảng và những phong trào đấu tranh với những hình thức mới và cũ.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Nêu được các ý :

- Quy mô : trên phạm vi toàn quốc, phong trào sôi nổi nhất ở các đô thị.
- Lực lượng tham gia : đông đảo các tầng lớp nhân dân, công nhân, nông dân, tiểu tư sản trí thức, dân nghèo thành thị, công chức v.v...
- Hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp (mít tinh, biểu tình, báo chí, nghị trường v.v..).

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tho công khai của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi các đồng chí toàn Đảng

"... Chúng ta phải đòi Chính phủ Mặt trận dân chúng thống nhất bên Pháp phải thực hiện lập tức những điều sau đây cho xứ Đông Dương :

1. Phải đem những sự cải cách ở Pháp sang thực hiện ở Đông Dương như tuần lễ 40 giờ, tăng tiền lương, mỗi năm nghỉ hai tuần được lĩnh tiền công, xã hội bảo hiểm và trợ cấp cho thất nghiệp.

2. Tự do ngôn luận, kết xã, lập hội ; đi lại trong và ngoài xứ hoàn toàn tự do.

3. Triệt chức những bọn quan lại Tây – Nam tàn sát những chiến sĩ cách mạng và quân chúng cách mạng như mấy tên Robin, Geaffeuil, Louis Marty, Tholauce, Pagès v.v... và những tụi mật thám.

4. Phải thả ngay hết thả chính trị phạm và bỏ lệ quản thúc.

5. Đòi cải thiện điều kiện sinh hoạt cho toàn thể dân chúng lao khổ, đòi bỏ thuế, bỏ nợ, bỏ địa tô, bỏ các giao kèo, đòi trợ cấp cho những người nông dân bị phá sản, đòi trợ cấp và công việc cho những người thất nghiệp v.v.."

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng – Toàn tập*,
Tập 6 (1936 – 1939), NXB Chính trị quốc gia, H., 2000, tr. 23 – 24)